

Bản án số: **232**/2025/HSPT

Ngày: 24/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/HSPT ngày 08/01/2025 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Anh Q, Nguyễn Quang M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Anh Q (tên gọi khác Không), sinh ngày 04/1/2008 (phạm tội khi 16 tuổi 04 tháng 17 ngày); Giới tính: Nam; HKTT: Số D, đường T, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: xóm Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Thanh T; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết H(đã chết); D chỉ bản số: 368 do Công an huyện T lập ngày 31/05/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1973
Trú tại: xóm Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Tiến S, ông Nguyễn Văn T1 – Luật sư thuộc Văn phòng L – Đoàn luật sư thành phố H – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang M (tên gọi khác Không), sinh ngày 05/6/2008 (phạm tội khi 15 tuổi 11 tháng 16 ngày); Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Phòng H CT5 khu đô thị M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Minh Q1; Con bà: Nguyễn Nha T2; D chỉ bản số: 372 do Công an huyện T lập ngày 31/05/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo

đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh Q1, sinh năm 1976

Trú tại: Phòng H CT5 khu đô thị M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc H1 – Luật sư thuộc Công ty L1 và cộng sự - Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có bị cáo Lê Hoàng Anh V, sinh ngày 29/12/2008; HKTT: Số C phố T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P2318 HH4B khu đô thị L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện hợp pháp của bị cáo V: Bà Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1953; trú tại: P khu đô thị L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Người bị hại trong hành vi Cướp tài sản: Cháu Đào Ngọc Minh H2, sinh ngày 11/10/2008, Trú tại: Số C xóm Đ, thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho cháu H2: chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1976; Trú tại: Số C xóm Đ, thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Chí V1, sinh ngày 02/6/2008; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của cháu V1: Chị Lê Thị Kim T4, sinh năm 1981; Địa chỉ: Y, xã T, huyện T, Hà Nội (là mẹ đẻ của cháu V1); Cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 26/8/2008; địa chỉ: Số B Ngõ B đường N, Thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Chị Trần Thị M1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số B Ngõ B đường N, Thị trấn V, T, Hà Nội; Cháu Trần Minh N1, sinh ngày 25/6/2009; Địa chỉ: Tập thể Z, xã T, huyện T, Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của cháu N1: Chị Bùi Thị N2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tập thể Z, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ Gây rối trật tự công cộng: Cháu Đào Ngọc Minh H2 – Sinh ngày 11/10/2008; Địa chỉ: Số C Xóm Đ, Thôn Văn Đ1, xã T, T, Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của cháu H2: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ của cháu H2); Địa chỉ: Số C Xóm Đ, Thôn Văn Đ1, xã T, T, Hà Nội; Ông Phạm Thanh T, Sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm Đ, Thôn Văn Đ1, xã T, T, Hà Nội; Ông Nguyễn Minh Q1, sinh năm 1976; trú tại: Khu Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì thì vụ án có nội dung như sau:

Sáng ngày 21/05/2024, tại phòng học lớp 10C3 ở trường THPT L2 thuộc thôn V, xã N, huyện T, Hà Nội, do cháu Phạm Thành T5 (sinh ngày 21/12/2008, đủ 15 năm 05 tháng tuổi; HKTT: phường P, quận T, thành phố Hà Nội) và cháu Dương Đình Đ2 (sinh ngày 12/05/2008; đủ 16 năm 00 tháng 09 ngày tuổi; HKTT: T, huyện T, thành phố Hà Nội) biết chuyện bị cháu Đỗ Minh Đ (sinh ngày 26/08/2008; đủ 15 năm 08 tháng 25 ngày tuổi) là bạn học

cùng lớp với cháu Đ2 nói xấu nên cháu T5 và cháu Đ2 tìm cháu Đ để giải quyết. Thấy cháu Đ đang ngồi gục xuống bàn ngủ, cháu Đ2 kéo cháu Đ dậy, dùng tay tóm vào cổ cháu Đ hỏi tại sao Đ nói xấu Đ2 và T5 thì Đ dùng tay đẩy Đ2 ra. Lúc này, Đ2 lao vào dùng tay đấm vào mặt Đ vài cái. Sau khi được các bạn cùng lớp can ngăn, Đ2 không đánh Đ nữa và bỏ đi.

Thấy cháu Đ bị đánh, Đào Ngọc Minh H2 (sinh ngày 11/10/2008; đủ 15 năm 07 tháng 10 ngày tuổi) là bạn học cùng lớp với cháu Đ đã nói chuyện và bàn bạc với Đ gọi người đến đánh cháu Đ2. Sau đó, Đ nhắn tin với Phạm Anh Q, còn H2 nhắn tin cho Trần Minh N1 (sinh ngày 25/06/2009, đủ 14 năm 10 tháng 26 ngày tuổi) để nhờ Q và N1 đến cổng trường THPT Lê Thánh T6 đánh cháu Đ2 thì Q và N1 đồng ý. N1 gọi điện thoại cho Lê Hoàng Anh V đến đón N1 đang học ở trường THCS T8 và cả hai ra quán N4 tại thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại đây, N1 và V gặp Q cùng Nguyễn Quang M đang ngồi chơi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô Honda Wave (không xác định được thông số) mượn của Quang M chở V ngồi phía sau đến khu vực chung cư T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để gặp H2 và Đ đang đứng chờ sẵn ở đây. Cả nhóm bàn bạc đi tìm và đánh cháu Đ2 để trả thù cho Đ. Đ bảo Q và V đi lấy dao để chém Đ2 thì Q và V đồng ý. Q liên lạc với Vũ Văn B (sinh ngày 25/02/2009, đủ 15 năm 02 tháng 26 ngày tuổi; HKTT: thôn A, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội) mượn 01 con dao và nhờ B mang dao đến khu vực N, T, Hà Nội. B đồng ý và mang 01 con dao dài khoảng 50 cm, lưỡi dao dài khoảng 35 cm, bản rộng khoảng 10 cm đến điểm hẹn. V cất giấu con dao vào trong áo khoác trước ngực rồi cùng Q đi về quán M2 đón N1 để đi đánh cháu Đ2. N1 điều khiển xe mô tô chở Q, V ngồi phía sau đến khu vực đường V đối diện chung cư T gặp H2 và Đ. H2 điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS: 19B1-384.55 của H2 chở Đ ngồi phía sau đi trước, N1 điều khiển xe mô tô Honda W chở Q và V đi phía sau tìm cháu Đ2.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/05/2024, khi cháu Đ2 điều khiển xe mô tô chở cháu T5 đi học về qua khu cổng chui thì thấy H2 điều khiển xe chở Đ đang đi từ hướng bên kia cổng chui tiến về phía mình. Đ2 điều khiển xe máy bỏ chạy theo hướng về chợ T9 thì bị H2 phát hiện và đuổi theo. N1 điều khiển xe máy chở Q và V đi phía sau không thấy xe của H2 và Đ nên N1 đi vào khu vực cổng trường THPT L2 để tìm đánh Đ2. N1 dừng xe gần vị trí 01 nhóm học sinh đang tụ tập, thấy cháu Trần Chí V1 (sinh ngày 02/06/2008, đủ 15 năm 11 tháng 19 ngày tuổi; HKTT: thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) đang ngồi trên xe máy thì Vũ tương cháu V1 là Đ2 nên đã rút 01 con dao từ trong áo trước ngực ra xông đến chém 01 nhát trúng vào balo và 02 nhát trúng vào cánh tay trái và khuỷu tay trái của cháu V1. Lúc này, H2 điều khiển xe máy chở Đ đến nơi thì nhìn thấy V đang chém cháu V1 nên đã hô to: “Nhảm rồi” thì Q chạy đến kéo V ra. V cất con dao vào trong áo rồi cùng Q lên xe máy do N1 điều khiển tiếp tục đi theo xe của H2, Đ để tìm đánh Đ2 nhưng không tìm thấy nên cả nhóm đi về. Lúc này, N1 bảo H2 cho N1 tiền để đổ xăng thì H2 hẹn một lát nữa về sẽ đưa. Sau đó, N1 đi về trường học, V, Q, H2, Đ điều khiển xe mô tô đi về quán N4 chơi điện tử. Khoảng 30 phút sau, V đưa cho Đ 01 con dao vừa chém cháu V1 được bọc trong áo rồi bảo Q lấy

xe máy chở Đ đi cắt dao, còn V và H2 ở lại quán N4 chơi. Q điều khiển xe máy chở Đ đến nhà cháu Trần Ngọc B1 (sinh ngày 03/11/2008; đủ 15 năm 06 tháng 18 ngày tuổi) là bạn của Đ ở khu chợ, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội để gửi con dao. Cháu B1 nhận lời và cất con dao ở dưới gầm giường phòng ngủ tại tầng 3 của cháu B1. Sau đó, Đ đi bộ về nhà, còn Q điều khiển xe máy quay lại quán N4 thì gặp V và M. Q kể cho M nghe việc cả nhóm vừa đi đánh nhau hộ cho Đ và H2. Lúc này, V rủ Q, M đòi Đ, H2 tiền công đi đánh nhau hộ. Q nói Đ là bạn Q nên không đòi tiền Đ, nếu đòi thì Vũ cứ đòi H2 vì H2 nhờ Nghĩa là em xã hội của V đi đánh nhau. Sau đó, V gọi H2 ra hỏi xin tiền đồ xăng. H2 đưa cho V 15.000 đồng nhưng V không đồng ý và bảo H2 phải đưa cho V 500.000 đồng tiền công đi đánh nhau. H2 nói không có tiền và hẹn sẽ đưa cho V sau nhưng V không đồng ý. V giật lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A14 của H2 đang cầm trên tay và dẫn H2 vào nhà vệ sinh bắt H2 đọc mật khẩu mở máy điện thoại. Tại đây, Vũ quát chửi H2 và bắt H2 bán máy điện thoại để trả V 500.000 đồng nhưng H2 không đồng ý. Sợ mọi người chú ý, V gọi M và Q cùng dẫn H2 đi sang cửa hàng mua bán điện thoại Hùng V2 Mobile có địa chỉ tại số A T, T, Hà Nội. Tại đây, V đưa máy điện thoại của H2 cho anh Phạm Mạnh H3 (sinh năm: 1983; HKTT: thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội) là chủ quán xem và anh H3 báo chỉ mua chiếc điện thoại của H2 với giá là 1.000.000 đồng vì điện thoại đã bị vỡ màn hình. Thấy H2 không đồng ý bán, V lấy lại máy điện thoại rồi cùng Q, M, H2 đi ra ngoài. Do cạnh khu chợ đông người, V, M và Q cùng H2 vào ngõ đối diện quán N4 để giải quyết. Khi vào trong ngõ, V yêu cầu H2 phải đồng ý bán máy điện thoại để trả cho V 500.000 đồng. Thấy cháu H2 không đồng ý thì V, M xông vào dùng chân tay đánh H2. Q đứng bên cạnh chứng kiến sự việc nhưng không nói gì. Do có người dân đến can ngăn nên V, M không đánh H2 nữa. H2 lấy lại điện thoại của mình từ tay V rồi đi về quán N4. V, M, Q đi theo chặn H2 ở khu vực để xe của quán N4. M bàn với V gọi H2 đi chỗ khác nói chuyện tiếp. V đồng ý bảo M lấy xe máy để chở V, đồng thời V bảo H2 lấy xe máy chở Q đi ra chỗ khác nói chuyện. H2 không đồng ý đi thì V nói: *“Tao đếm từ 1 đến 10 không đi tao đánh tiếp”*. Q thấy vậy thì bảo H2 đi cùng các đối tượng để nói chuyện. Nghe Q nói thế nên H2 đồng ý và lấy xe máy chở Q ngồi phía sau đi theo V và M. Trên đường đi, V tiếp tục nói về việc V, Q, N1 giúp H2 đi đánh nhau thì H2 phải đồng ý cho V bán điện thoại để các đối tượng lấy 500.000 đồng đi ăn, còn tiền thừa V sẽ trả H2 để mua điện thoại khác. V chở M, H2 chở Q trên xe máy của H2 đến khu vực dưới chân chung cư H thuộc T, T, Hà Nội là nơi tập kết xe rác và ít người qua lại. Tại đây, V hỏi H2: *“Mày có đưa điện thoại ra để tao bán không?”* thì H2 không đồng ý. V, M, Q xông vào dùng chân tay đánh H2 để bắt H2 phải đưa điện thoại cho V. Thấy 01 thùng rác bên trong có nước, V bảo H2: *“Mày đứng vào trong thùng rác 01 phút thì tao tha không bán điện thoại nữa”*. H2 đồng ý trèo vào trong thùng rác và nước trong thùng ngập đến hông của H2. M nói với cháu H2: *“Lấy điện thoại ra không rơi vào nước”*. Sợ điện thoại bị ướt nên cháu H2 lấy điện thoại ra cầm ở tay. V tiếp tục hỏi: *“Mày có đưa điện thoại ra cho tao bán không?”* thì H2 vẫn không đồng ý. V và M lấy 02

cây chổi đốt dài khoảng 01 m để gần đó đánh nhiều cái vào vai, tay của H2. Thấy H2 cầm điện thoại ở tay giơ lên che đầu nên M, V không đánh H2 nữa. M nói: “Đưa điện thoại tao cầm hộ cho, tao hứa không bán điện thoại của mày”, đồng thời M giật lấy điện thoại từ tay H2 đưa cho V. Sau đó, V gọi Q, M ra lấy xe đi bán điện thoại và bảo H2 về quán N4 chờ. M chở V đi sang cửa hàng mua bán điện thoại H, V một mình đi vào trong cửa hàng đưa máy điện thoại của H2 cho anh H3. Thấy V nói là điện thoại của mình và đọc được mật khẩu khoá màn hình, anh H3 đồng ý mua và trả cho V số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, V cùng M đi đón Q rồi cả nhóm đi ăn uống hết 500.000 đồng. Sau khi ăn xong, V, M, Q đi về quán M2 và đưa trả lại cho H2 500.000 đồng. H2 sang cửa hàng mua bán điện thoại Hùng V2 gặp anh H3 để chuộc lại điện thoại với giá 500.000 đồng nhưng anh H3 không đồng ý.

Ngày 22/05/2024, cháu Đào Ngọc Minh H2 đến Công an xã N, huyện T, Hà Nội để trình báo vụ việc. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể cháu H2 thể hiện: Trên thân thể cháu H2 có 01 vết bầm tím vùng cánh tay phải, 01 vết bầm tím vùng má bên phải và 01 vết xước dài khoảng 07 cm vùng lưng bên trái. Ngoài ra, không có thương tích, dấu vết gì trên thân thể.

Ngày 22/05/2024, cháu Trần Ngọc B1 đã giao nộp 01 con dao có tổng chiều dài khoảng 50 cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài khoảng 15 cm, lưỡi dao dài khoảng 35 cm, đầu lưỡi nhọn.

Anh Phạm Thanh T là bố đẻ của Phạm Anh Q đã trả cho anh Phạm Mạnh H3 số tiền 1.000.000 đồng để chuộc chiếc điện thoại Samsung Galaxy A14 của cháu H2 và giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 27/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu đen có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 978/KLTTCT-TTPY của Trung tâm P – Sở Y kết luận thương tích của cháu Trần Chí V1 như sau:

I. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu:

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 255/CN ngày 18/07/2024 của Bệnh viện Đ3:

- Bệnh nhân Trần Chí V1 vào viện ngày 21/05/2024, ra viện cùng ngày.
- Toàn trạng: Bệnh nhân tỉnh, G 15 điểm, huyết động ổn định.
- Tại chỗ:
 - + Vết thương cánh tay trái ~ 2 cm, bờ sắc gọn, đáy vết thương có tổn thương bao cơ tam đầu.
 - + Vết thương nông vùng khuỷu ~ 1 cm.
- Điều trị: Khâu vết thương phần mềm, kê đơn về.
- Phiếu kết quả Xquang xương cánh tay thẳng – nghiêng ngày 21/05/2024 của Bệnh viện Đ3: Hiện tại không thấy hình ảnh gãy xương, trật khớp trên phim.

II. Phương pháp giám định, kết quả:

- Khám giám định:

+ Sẹo vết thương mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kt (2,5x0,5) cm, lõm nhẹ, hồng, cứng.

+ Sẹo vết thương mặt sau khuỷu tay trái kt (1,3x0,3) cm, thâm, cứng, lõm nhẹ, vận động khuỷu tay trái trong giới hạn bình thường. Vận động cổ - bàn ngón tay trái bình thường.

- Cận lâm sàng:

Xquang cánh tay trái, Xquang khuỷu tay trái ngày 12/07/2024 tại Trung tâm P: Không thấy tổn thương xương.

III. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương cánh tay trái: 01%.

- Sẹo vết thương khuỷu tay trái: 01%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Trần Chí V1 tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Các kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của cháu Trần Chí V1 do vật có cạnh sắc gây ra.

Cháu Trần Chí V1 và gia đình không yêu cầu khởi tố vụ án, không yêu cầu xử lý đối với các đối tượng gây thương tích cho cháu V1.

Đối với các đối tượng Trần Minh N1, Đỗ Minh Đ, Đào Ngọc Minh H2 và Lê Hoàng Anh V khi thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng đều dưới 16 tuổi nên ngày 22/09/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã áp dụng biện pháp nhắc nhở theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ đối với các đối tượng.

Cháu Đỗ Minh Đ đã có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về hình sự đối với Dương Đình Đ2 đã đánh Đ ngày 21/5/2024 nên ngày 22/09/2024, Cơ quan Điều tra đã áp dụng biện pháp nhắc nhở theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ đối với Dương Đình Đ2.

Đối với cháu Vũ Văn B cho Phạm Anh Q con dao, cháu B khai nhận được con dao ở ngoài đường và khi Q hỏi mượn, B đã cho Q con dao này nhưng không biết Q sử dụng con dao vào việc phạm tội; cháu Trần Ngọc B1 đã cất con dao gây án cho Đ nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với cháu B và cháu B1.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave của Nguyễn Quang M được các đối tượng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Minh Q1 là bố của M. Anh Q1 không biết việc M đã tự ý sử dụng xe mô tô của anh vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do không có nhu cầu sử dụng, anh Q1 đã bán chiếc xe máy này cho một người không quen biết. Anh Q1 và các đối tượng không nhớ loại xe và biển kiểm soát của chiếc xe nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS: 19B1-384.55 do cháu Đào Ngọc Minh H2 điều khiển, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đào Ngọc T7 là bố đẻ của H2 mua lại của anh Nguyễn Hữu N3 (Sinh năm 1983; HKTT: Trung Vương, V, Phú Thọ). Anh T7 không biết việc cháu H2

tự ý điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 02 chiếc chổi đốt các bị can sử dụng để thực hiện hành vi Cướp tài sản, các bị can khai đã vứt tại hiện trường nhưng quá trình rà soát, Cơ quan Điều tra không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung A14 là tài sản của cháu H2 và 01 con dao của Q là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về dân sự:

- Gia đình Đỗ Minh Đ đã bồi thường thương tích cho cháu V1 20.000.000 đồng; gia đình Phạm Anh Q đã bồi thường 5.000.000 đồng; gia đình Trần Minh N1 đã bồi thường 5.000.000 đồng. Gia đình cháu V1 yêu cầu các đối tượng có hành vi gây thương tích và các đối tượng liên quan phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng.

- Cháu Đỗ Minh Đ không có yêu cầu bồi thường về dân sự đối với thương tích của mình.

- Gia đình Phạm Anh Q đã bồi thường cho cháu Đào Ngọc Minh H2 số tiền 5.000.000 đồng, gia đình Nguyễn Quang M đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Cháu H2 đã nhận tiền và không có yêu cầu về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Anh Phạm Mạnh H3 đã nhận lại số tiền mua chiếc điện thoại của cháu H2 và không có yêu cầu về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cướp tài sản”; các bị cáo Lê Hoàng Anh V, Nguyễn Quang M phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 318; điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 91; điều 101; điều 54; điều 55 và điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Anh Q.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 05 (năm) năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 91; điều 101; điều 54 và điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang M.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang M 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 09/12/2024, bị cáo Phạm Anh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại Đơn kháng cáo ngày 03/12/2024 ông Nguyễn Minh Q1, là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Quang M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

cho bị cáo M; tại Đơn kháng cáo ngày 03/12/2024 ông Phạm Thanh T là bố đẻ bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Q và bị cáo M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo M xuất trình thêm giấy tờ người thân có công với Cách mạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Anh Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 và tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quang M về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy, mức hình phạt đối với bị cáo Q xử có phần nghiêm khắc nên có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cả hai tội cho bị cáo. Bị cáo M vai trò đồng phạm giúp sức, tính chất nghiêm trọng có mức độ nên có thể xem xét cho bị cáo M được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q theo hướng giảm hình phạt; chấp nhận kháng cáo của bị cáo M theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh Q phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Cướp tài sản*”; bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “*Cướp tài sản*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101; 54; 55; 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Anh Q.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101; 54; 38; 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Đồng ý với tội danh nhưng mức hình phạt quá nghiêm khắc. Do bị cáo nhận thức còn hạn chế, hành vi đồng phạm có mức độ, người bị hại có lỗi khi rủ bị cáo Q đi đánh bạn học trong hành vi

Gây rối trật tự công cộng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai tội dưới mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo M: Đồng ý với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo M được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q, bị cáo M xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 21/05/2024, các đối tượng Đào Ngọc Minh H2, Trần Minh N1, Đỗ Minh Đ, Lê Hoàng Anh V (H2, N1, Đ và V đều dưới 16 tuổi) và Phạm Anh Q điều khiển 02 xe mô tô và mang theo hung khí là 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50 cm, lưỡi dao dài khoảng 35 cm đến khu vực cổng trường THPT L2 thuộc thôn V, N, T, Hà Nội tìm đánh cháu Dương Đình Đ2. Do nhận nhầm người, Lê Hoàng Anh V đã cầm con dao này chém 03 nhát về phía cháu Trần Chí V1, trong đó có 02 nhát trúng vào cẳng tay trái và khuỷu tay trái của cháu V1 gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của cháu V1 là 02%. Cháu V1 và đại diện gia đình không yêu cầu khởi tố vụ án để xử lý các đối tượng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại khu vực chung cư H thuộc xã T, T, Hà Nội, do muốn đòi tiền đi đánh nhau hộ cho cháu Đào Ngọc Minh H2, Lê Hoàng Anh V và Phạm Quang M3 mỗi người cầm 01 chiếc chổi đót đánh vào người cháu H2, Phạm Anh Q dùng tay chân không đánh vào người cháu H2 và chiếm đoạt của cháu H2 01 chiếc điện thoại Samsung A14 có giá trị là 1.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Anh Q đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 và tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Quang M đã phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo ra

trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, đồng thời còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của các bị cáo như: Các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo Q, bị cáo M đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có ông bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo M đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân các bị cáo: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M xuất trình thêm tài liệu về gia đình có công với Cách mạng. Xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm có phần nghiêm khắc, có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q đối với C tài sản và cho bị cáo M được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Cướp tài sản”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ Điều 124; điểm b khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101; 54; 55; 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Anh Q.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Q 18 (mười tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101; 54; 38; 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Quang M nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

Giao bị cáo Nguyễn Quang M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND H. Thanh Trì, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Các Bị cáo; Người BH
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

